UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 199 /TB-UBND	*Hưng Yên, ngày 14 tháng 7 năm 2026*

THÔNG BÁO
Kết luận Phiên họp Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị

Ngày 07/7/2026, đồng chí Nguyễn Mạnh Quyền, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CĐS) và Đề án 06 (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Dự hội nghị có đồng chí Lê Quang Hòa, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo; đồng chí Nguyễn Lê Huy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; lãnh đạo các sở, ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo; thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; đại diện Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel (sau đây viết tắt là Viettel). Sau khi nghe Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; báo cáo của Viettel; ý kiến phát biểu của đại biểu các sở, ngành dự họp; phát biểu của các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh kết luận như sau:

Thời gian qua, công tác triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực: Đã hoàn thành 169/272 nhiệm vụ được giao (đạt 62,13%), có 98 nhiệm vụ thường xuyên, 05 nhiệm vụ đang thực hiện đúng hạn, không có nhiệm vụ quá hạn chưa thực hiện; kết nối được 9/22 CSDL của tỉnh về Kho dữ liệu dùng chung do tỉnh quản lý; làm sạch, kết nối với dữ liệu dân cư trên 800 nghìn thửa đất; dữ liệu hộ tịch đã rà soát, đồng bộ hơn 1,2 triệu thông tin; trên 15.200 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia nền tảng thương mại điện tử với khoảng 525.000 sản phẩm. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế như: Chưa ban hành Khung kiến trúc mới của tỉnh và Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo 5 năm, giai đoạn 2026-2030; nhiều nhiệm vụ còn nặng về quy trình, chưa tạo ra sản phẩm cụ thể; tiến độ giữa các đơn vị chưa đồng đều; phối hợp có lúc còn chậm, còn tâm lý trông chờ; kỷ luật báo cáo, kiểm đếm, đôn đốc có lúc chưa nghiêm, chưa thể hiện rõ kết quả cụ thể; vai trò, trách nhiệm người đứng đầu một số nơi chưa rõ; chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện; dữ liệu vẫn là điểm nghẽn lớn, còn phân tán, thiếu chuẩn hóa, kết nối và khai thác chưa hiệu quả; hạ tầng và nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; một số nơi, hạ tầng số chưa đồng bộ; nhân lực chuyên trách thiếu; cán bộ cơ sở còn lúng túng trong triển khai nhiệm vụ.

Để triển khai các nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CĐS của tỉnh được hiệu quả, thực chất, mang lại lợi ích thiết thực, đồng thời khẩn trương khắc phục các tồn tại, hạn chế, bảo đảm thực hiện hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ trong thời gian tới, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh; Uỷ ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị liên quan tập trung triển khai hiệu quả các nhiệm vụ sau:

1. Nhiệm vụ chung

- Thống nhất về tư tưởng và hành động, xác định yêu cầu xuyên suốt trong giai đoạn tới là phải "thiết lập lại để tăng tốc". Người đứng đầu phải thay đổi tư duy, nhận thức và phương pháp làm việc trong triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng trọng tâm, trọng điểm, làm nhanh, quyết liệt, hiệu quả, có sản phẩm cụ thể, có thời hạn hoàn thành và có người chịu trách nhiệm.

- Nghiên cứu, ban hành Khung kiến trúc số tổng thể mới của tỉnh Hưng Yên đảm bảo thống nhất với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số của Trung ương. Trên cơ sở đó, xác định nhiệm vụ cụ thể cho giai đoạn 2026-2030 và của năm 2026; trong đó: năm 2026, tập trung hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật số và số hoá dữ liệu; năm 2027, hoàn thiện các nền tảng số, phần mềm ứng dụng hỗ trợ công việc; giai đoạn 2028-2030, đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu mở (open data) vào quản lý, điều hành và sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh phát triển kinh tế số, hoàn thành các mục tiêu chiến lược, đưa tỉnh Hưng Yên trong nhóm tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

- Căn cứ kế hoạch năm 2026 và các năm tiếp theo, khẩn trương rà soát toàn bộ nhiệm vụ được giao thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách; xác định rõ trạng thái nhiệm vụ (đã hoàn thành, đang triển khai, chậm tiến độ, có nguy cơ chậm tiến độ), khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và trách nhiệm cụ thể. Việc triển khai phải thực hiện theo nguyên tắc "6 rõ": rõ việc, rõ người, rõ thời hạn, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm, rõ nguồn lực và điều kiện bảo đảm. Từng nhiệm vụ phải xây dựng "đường găng" tiến độ theo tháng, xác định thời hạn hoàn thành; phân công rõ lãnh đạo phụ trách, đơn vị thực hiện, người chịu trách nhiệm, nguồn lực bảo đảm và phương án tổ chức thực hiện. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý; không để vướng mắc kéo dài, không chờ đôn đốc mới thực hiện.

- Việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phải dựa trên số liệu thực, căn cứ thực, sản phẩm thực; không báo cáo chung chung, không nêu nhận định cảm tính, không né tránh hạn chế, khuyết điểm. Kết quả thực hiện nhiệm vụ là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, tập thể, người đứng đầu.

- Các cơ quan được giao theo dõi chỉ số PCI, DTI, TFP, PII, PAR INDEX, PAPI chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát toàn bộ thành phần điểm, tiêu chí, chỉ tiêu thành phần; xác định rõ chỉ tiêu nào còn yếu, yếu ở ngành,

lĩnh vực, địa phương nào, nguyên nhân khách quan, chủ quan và trách nhiệm cụ thể. Trên cơ sở đó, yêu cầu các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, giải pháp khắc phục để tạo bước bứt phá, vươn lên trong thời gian tới.

2. Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

- Khẩn trương hoàn thiện, trình Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành: (1) Thông báo phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo; (2) Thông báo phân công nhiệm vụ thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; (3) Kế hoạch kiểm tra công tác chuyển đổi số năm 2026; (4) Quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra công tác chuyển đổi số đối với các sở, ngành, địa phương năm 2026.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Viettel kiểm tra đôn đốc tiến độ thực hiện số hóa, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu của các sở, ngành, địa phương.

- Chịu trách nhiệm giúp Ban Chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện Kết luận này của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp Viettel và các sở, ngành, địa phương rà soát, nghiên cứu, tham mưu ban hành Khung kiến trúc số tổng thể của tỉnh Hưng Yên ngay sau khi Trung ương ban hành khung chuẩn, bảo đảm đồng bộ, liên thông với định hướng, kiến trúc, tiêu chuẩn, quy chuẩn của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; đồng thời, chủ trì bổ sung, cập nhật những nội dung, dữ liệu đặc trưng, đặc thù phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành của tỉnh; trình cơ quan có thẩm quyền ban hành ngay sau khi có Khung kiến trúc mới của Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với Viettel và các sở, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, hoàn thiện: (1) Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, giai đoạn 2026 - 2030, (2) Kế hoạch chuyển đổi số, giai đoạn 2026-2030, (3) Kế hoạch giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 triển khai thực hiện Thoả thuận hợp tác với Viettel, trình Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực xem xét, ký ban hành; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ tại Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh; ***hoàn thành trước ngày 15/7/2026***.

Nhất trí thành lập Ban Điều phối Thỏa thuận hợp tác với Viettel, do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực làm Trưởng Ban: Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ***trước ngày 15/7/2026.***

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ngành, địa phương hoàn thiện dự thảo Kế hoạch số hóa, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu của tỉnh (với các loại cơ sở dữ liệu, khối lượng, tiến độ, sản phẩm, thời hạn hoàn thành cụ thể); báo cáo UBND tỉnh ***trước ngày 18/7/2026***; hướng dẫn các cơ quan chủ quản dữ liệu bảo đảm việc số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu được

thực hiện thống nhất, đúng lộ trình, đúng Khung kiến trúc số của tỉnh. Phối hợp với Công an tỉnh theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện của các sở, ngành, địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị liên quan tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026; báo cáo UBND tỉnh trước ***ngày 12/7/2026***; ưu tiên nguồn lực các nhiệm vụ cấp thiết, có khả năng tạo chuyển biến rõ rệt, phục vụ trực tiếp công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời ưu tiên nguồn lực cho các đơn vị, địa phương làm tốt, có sản phẩm cụ thể, hiệu quả thực chất.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng bộ chỉ số KPI của tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 để các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá, đồng thời phục vụ công tác kiểm đếm, theo dõi, chỉ đạo, điều hành của Uỷ ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh xây dựng công cụ theo dõi, kiểm đếm nhiệm vụ trên môi trường điện tử; cập nhật thường xuyên tiến độ, sản phẩm, điểm số, cảnh báo nhiệm vụ chậm, nhiệm vụ có nguy cơ chậm, phục vụ lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, điều hành.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Viettel và các cơ quan chủ quản dữ liệu nghiên cứu, đề xuất giải pháp để tỉnh chủ động tạo lập, cập nhật, khai thác dữ liệu từ địa phương vào hệ thống của các bộ, ngành Trung ương, bảo đảm đúng quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và quy định pháp luật liên quan.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh

4.1. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026; bảo đảm kịp thời, đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, trùng lặp, lãng phí.

- Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn trình tự, thủ tục đầu tư, thuê dịch vụ, lập dự toán, định mức, đơn giá, thanh quyết toán kinh phí; bảo đảm triển khai nhanh, hiệu quả nhưng đúng quy định, đúng định mức, không để xảy ra sai sót, thất thoát, lãng phí, giá cao hơn thực tế hoặc phát sinh rủi ro pháp lý. Trường hợp có nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

4.2. Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Viettel khẩn trương tham mưu nâng cấp Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo và các công cụ phân tích dữ liệu để hỗ trợ lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành, địa phương kiểm soát toàn diện thông tin chỉ đạo, điều hành. Việc nâng cấp phải làm

rõ dữ liệu đầu vào, phương án kết nối, sản phẩm đầu ra, kinh phí, mô hình vận hành, cơ quan quản lý, trách nhiệm cập nhật dữ liệu và hiệu quả cụ thể; ưu tiên các bài toán thực tiễn như giao thông, phòng cháy, chữa cháy, đất đai, y tế, giáo dục, du lịch, dịch vụ công, phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với các Cơ quan Thường trực Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuẩn bị báo cáo phục vụ giao ban hằng tháng và họp Ban Chỉ đạo định kỳ.

4.3. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, UBND cấp xã, các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ đánh số nhà, định danh địa điểm gắn với VNeID, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các nền tảng dữ liệu có liên quan, theo phương án: Thực hiện đánh số nhà, đường, ngõ trên dữ liệu điện tử và định danh theo đúng quy định của Bộ Xây dựng, Bộ Công an, bảo đảm khi Trung ương có hướng dẫn, hệ thống của tỉnh có thể cập nhật, đồng bộ, kết nối thuận lợi, tránh phải làm lại, tránh lãng phí nguồn lực. Xây dựng kế hoạch, đường găng tiến độ cụ thể triển khai nhiệm vụ. Định kỳ hằng tháng tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

4.4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá cán bộ, công chức, viên chức gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Tham mưu cơ chế đánh giá, xếp loại bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất, không nể nang, né tránh, không bình quân chủ nghĩa. Trường hợp nhiệm vụ chậm muộn, không hoàn thành do nguyên nhân chủ quan thì tham mưu đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ và xử lý trách nhiệm theo quy định

4.5. Các sở, ngành chủ quản dữ liệu

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Viettel và các cơ quan liên quan khẩn trương khảo sát đánh giá hiện trạng dữ liệu của đơn vị, địa phương mình; chủ động hợp tác với doanh nghiệp công nghệ để số hoá, chuẩn hoá dữ liệu; xây dựng **kế hoạch phát động cao điểm 100 ngày** (kể từ 20/7/2026) để tổ chức thực hiện, xác định rõ đường găng tiến độ cụ thể đối với từng loại dữ liệu, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ sản phẩm, rõ tiến độ, rõ thời hạn hoàn thành và rõ trách nhiệm. Trong đó:

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường tập trung dữ liệu đất đai, tài nguyên, môi trường, nông nghiệp, quy hoạch, cấp nước, xử lý rác thải và các nội dung quản lý chuyên ngành;

+ Sở Y tế tập trung dữ liệu y tế, khám chữa bệnh, quản lý cơ sở y tế;

+ Sở Giáo dục và Đào tạo tập trung dữ liệu giáo dục, trường học, học sinh, giáo viên;

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung dữ liệu văn hóa, thể thao, du lịch; Sở Tư pháp tập trung dữ liệu hộ tịch, lý lịch tư pháp và dữ liệu quản lý chuyên ngành tư pháp.

- Các sở chủ quản dữ liệu phải định kỳ hằng tuần báo cáo tiến độ số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo dữ liệu tịnh tiến; báo cáo phải thể hiện rõ đã số hóa được bao nhiêu, đạt tỷ lệ bao nhiêu phần trăm, còn bao nhiêu, đã chuẩn hóa, làm sạch được bao nhiêu, đã kết nối, chia sẻ được dữ liệu nào, còn vướng mắc gì, nguyên nhân, giải pháp và thời hạn hoàn thành.

4.6. Các sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực của 03 Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương rà soát toàn bộ nhiệm vụ thuộc mảng công tác phụ trách; tổ chức đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn quá trình thực hiện.

- Từ kỳ giao ban tiếp theo, 03 đồng chí Tổ trưởng 03 Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo phải có báo cáo đánh giá riêng đối với phần nhiệm vụ do Tổ chủ trì, phụ trách; báo cáo phải đánh giá rõ kết quả đạt được, nội dung chưa làm được, khó khăn, vướng mắc, cũng như chỉ được đơn vị hoàn thành, đơn vị chậm muộn, lý do chậm muộn và đề xuất xử lý trách nhiệm nếu có.

- Trường hợp Cơ quan Thường trực Tổ công tác không nắm chắc nhiệm vụ, không đôn đốc, để nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc không đạt yêu cầu thì Tổ trưởng Tổ công tác phải chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo.

5. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel (Viettel)

- Xác định là đơn vị đồng hành chiến lược, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ theo Thoả thuận hợp tác đã ký kết với Uỷ ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Phối hợp chặt chẽ Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương trong tư vấn kiến trúc, giải pháp, nền tảng, dữ liệu, mô hình vận hành phục vụ triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của tỉnh; bảo đảm các đề xuất vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa có khả năng mở rộng, liên thông, tích hợp về lâu dài.

- Các đề xuất của Viettel phải có căn cứ kỹ thuật, căn cứ tài chính, hiệu quả sử dụng, phương án vận hành, cơ quan quản lý, trách nhiệm cập nhật dữ liệu và trách nhiệm vận hành cụ thể; không đề xuất đầu tư manh mún, dàn trải, trùng lặp hoặc không khai thác hiệu quả.

6. Uỷ ban nhân dân các xã, phường

Chủ động, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan trong việc xây dựng, triển khai Khung kiến trúc số tổng thể; Kế hoạch KHCN, ĐMST và Kế hoạch CĐS giai đoạn 2026-2030 và từng năm; số hóa, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác

dữ liệu của tỉnh; đánh số nhà, định danh địa điểm và các nhiệm vụ liên quan khác, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt, đúng thời hạn yêu cầu.

7. Chế độ họp, báo cáo, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả

- Ban Chỉ đạo họp định kỳ 02 tháng một lần hoặc họp đột xuất khi cần thiết theo chỉ đạo của đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo; họp giao ban hằng tháng do đồng chí Lê Quang Hòa, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì để kiểm điểm tiến độ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ.

- Định kỳ hằng tháng thực hiện kiểm đếm tiến độ theo đường găng đã được phê duyệt. Định kỳ 6 tháng và cuối năm 2026 tổ chức đánh giá nghiêm túc kết quả triển khai nhiệm vụ của từng sở, ngành, địa phương, gắn với đánh giá KPI, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm người đứng đầu. Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương không hoàn thành nhiệm vụ do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng thì xem xét, đánh giá hoàn thành nhiệm vụ; trường hợp do nguyên nhân chủ quan thì xem xét đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.

Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo để các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Viettel Hưng Yên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- CV: KGVX[Ph];
- Lưu: VT, KGVX.

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Đinh Gia Dũng